

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Phạm vi cung cấp	Cung cấp đầy đủ chủng loại hàng hoá theo biểu phạm vi cung cấp hàng hoá thuộc chương V của E-HSMT.	Đạt
	Cung cấp không đầy đủ chủng loại hàng hoá theo biểu phạm vi cung cấp hàng hoá thuộc Chương V của E-HSMT.	Không đạt
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất.	Có bảng mô tả, so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại Chương V-HSMT và cung cấp tài liệu chứng minh (catalogue hoặc tài liệu tương đương khác).	Đạt
	Không có bảng mô tả, so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa không phù hợp, đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Không đạt
2. Tính hợp lệ của hàng hoá		
Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá	Cung cấp đầy đủ các loại giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu tại E-CDNT 10.8	Đạt
	Không cung cấp đầy đủ các loại giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu tại E-CDNT 10.8	Không đạt
3. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế	Đạt
	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế	Không đạt
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Không đạt
5. Biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao		
Biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao	Có đầy đủ biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao hợp lý, đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật của tất cả hàng hóa tại Chương V – E-HSMT	Đạt
	Biện pháp kiểm tra và nghiệm thu bàn giao không hợp lý, không đầy đủ và không đáp ứng yêu cầu về thông số kỹ thuật của tất cả hàng hóa tại Chương V – E-HSMT.	Không đạt
6. Khả năng thích ứng và tác động với môi trường		
Khả năng thích ứng về địa lý	Có cam kết Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý	Đạt
	Không cam kết Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý.	Không đạt
7. Các yếu tố về thương mại		
Yếu tố thương mại	Có cam kết cung cấp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng vật tư theo đúng giá trúng thầu (kể cả trong trường hợp có trượt giá trong năm).	Đạt
	Không có cam kết cung cấp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng vật tư theo đúng giá trúng thầu (kể cả trong trường hợp có trượt giá trong năm).	Không đạt
8. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
8.1 Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá.	- Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá.	Đạt

vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá.	- Thời gian đáp ứng kiểm tra khi nhận tin báo phát sinh sự cố không quá 4 giờ, thời gian khắc phục sửa chữa thay thế không quá 24 giờ - Nhà thầu có trách nhiệm kiểm tra bảo trì định kỳ mỗi 3 tháng/lần cho đến hết thời gian cam kết bảo trì.	
	Không đầy đủ	Không đạt
8.2 Thực hiện Bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	Thực hiện bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	Đạt
	Thực hiện Bảo hành không theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	Không đạt
9. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã sử dụng		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã sử dụng	- Nhà thầu không bị kết luận: Không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng; - Nhà thầu không có hợp đồng bỏ dở; không vi phạm pháp luật về đấu thầu theo quy định của pháp luật. (Nhà thầu phải có cam kết đính kèm)	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên hoặc không có cam kết đính kèm.	Không đạt
Kết luận		Đạt/ không đạt